

**Phụ lục I**  
**GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh)*

*Đơn vị: đồng*

<b>STT</b>	<b>Cơ sở y tế</b>	<b>Mức giá</b>
1	Bệnh viện hạng I	38,700
2	Bệnh viện hạng II	34,500
3	Bệnh viện hạng III	30,500
4	Bệnh viện hạng IV	27,500
5	Trạm y tế xã	27,500
6	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).	200,000
7	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	160,000
8	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	160,000
9	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)	450,000